

Số: /TB - UBND

Cô Ba, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Để thực hiện dự án: Thủy điện Bảo Lạc A và Thủy điện Thượng Hà
- Hạng mục: Đường dây 110kV đấu nối**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng số 2525/QĐ-UBND ngày 14/12/2020; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 2) dự án thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng số 1639/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Thượng Hà; Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bảo Lạc;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÔ BA THÔNG BÁO NHƯ SAU:

1. Thông báo thu hồi đất: với diện tích là **2.806,9 m²** của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND xã Cô Ba đang quản lý, sử dụng tại xóm Nà Tao, Nà Tổng xã Cô Ba, tỉnh Cao Bằng bao gồm:

Trong đó:

- | | |
|--|------------------------|
| - Đất bằng trồng cây hàng năm (BHK) | 242,4 m ² |
| - Đất nương rẫy trồng cây hàng năm (NHK) | 1.284,9 m ² |

- Đất rừng sản xuất (RSX)	1.170,5 m ²
- Đất trồng cây lâu năm (CLN)	107,1 m ²
- Đất ở nông thôn (ONT)	2,0 m ²

2. Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi: Được xác định theo mảnh trích đo địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Thủy điện Bảo Lạc A và Thủy điện Thượng Hà - Hạng mục: Đường dây 110kV đầu nối do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng phê duyệt ngày 21 tháng 8 năm 2025.

(có danh sách kèm theo)

3. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án hủy điện Bảo Lạc A và Thủy điện Thượng Hà - Hạng mục: Đường dây 110kV đầu nối.

4. Thời gian dự kiến điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập dự toán bồi thường: Thực hiện theo kế hoạch của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của xã.

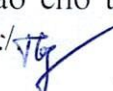
5.2. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Chủ đầu tư dự án tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã Cô Ba và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi (*lập biên bản về việc thực hiện niêm yết công khai để lưu hồ sơ*).

- Gửi Thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình cá nhân có đất thuộc diện thu hồi (*giao trực tiếp có ký nhận hoặc gửi qua đường bưu điện*).

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Chủ đầu tư dự án triển khai công tác kiểm kê, khảo sát đo đạc xác định diện tích đất đai, nhà ở, công trình gắn liền với đất, cây trồng, vật nuôi là thủy sản để lập dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật hiện hành.

5.3. Các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi trong khu vực thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ đầu tư dự án thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê tài sản, cây trồng gắn liền với đất để lập phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê tài sản, cây trồng gắn liền với đất thì Nhà nước thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Cô Ba thông báo cho tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan biết và phối hợp thực hiện: 

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND – UBND xã (b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế, VH-XH xã;
- Công ty CP Thủy điện Sông Gâm;
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ma Thế Hiếu

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN: THỦY ĐIỆN BẢO LẠC A VÀ THỦY ĐIỆN THƯỢNG HÀ
HẠNG MỤC: ĐƯỜNG DÂY 110KV ĐẦU NỐI

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Cô Ba)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Tổng DT thu hồi (m2)	Chia ra các loại đất (m2)					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Tờ bản đồ	Thửa đất		BHK	NHK	RSX	CLN	ONT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Nguyễn Văn Thái	Xóm Nà Tổng	9	2	217	39	139,3		139,30				VT35
2	Nông Văn Huân	Xóm Nà Tổng	9	9	3	290, 291	49,1			49,10			VT34
3	Nông Thị Huệ	Xóm Nà Tổng	9	10	3	291	102,2			102,20			VT34
4	Nông Văn Chung	Xóm Nà Tổng	9	21	3	317	60,5			60,50			VT36
5	Nông Văn Tuyên	Xóm Nà Tổng	9	30	3	323	277,4			277,40			VT33
6	Bính Thị Dung	Xóm Nà Tổng	10	8	3	376	187,7		187,70				VT32
7	Lục Thị Thiên	Xóm Nà Tổng	11	8	3	452	258,2			258,20			VT29, VT30, VT31
8	Hoàng Văn Bảo	Xóm Nà Tao	12	3	2	354, 355	314,1			98,00			VT2
			12	11	194	310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 337, 338, 339, 343, 362, 363, 364, 365, 293		216,10					VT1
9	Lạng Văn Ninh	Xóm Nà Tao	12	5	193	7	12,0			12,00			VT3
10	Hoàng Văn Ngoan	Xóm Nà Tao	12	16	193	10	109,1				107,10		VT3
			12	17	193	9						2,00	VT3
11	Thảo A Tỏa	Xóm Nà Tao	13	3	2; 202	366, 379; 11	114,5		114,50				VT8
12	Nguyễn Văn Lâm	Xóm Nà Tao	13	7	2	365, 380	178,5		64,00				VT10
			17	1	2; 200	372; 53			114,50				VT11
13	Nguyễn Văn Chúng	Xóm Nà Tao	13	8	2	380	64,0			64,00			VT9
14	Lạng Văn Hiến	Xóm Nà Tao	14	2	2	369	134,6		134,60				VT4
15	Nông Văn Ván	Xóm Nà Tao	14	4	2	488	114,5		114,50				VT7
16	Hoàng Văn Bình	Xóm Nà Tao	14	8	2	364, 369	114,5			114,50			VT5
17	Hoàng Văn Kim	Xóm Nà Tao	14	13	202	16, 20	114,5		114,50				VT6
18	Quý Văn Bình	Xóm Nà Tao	16	4	2	367, 373, 375	134,6			134,60			VT13
19	Lục Thị Sao	Xóm Nà Tao	16	8	2	346, 351	114,5		114,50				VT14
20	Chu Văn Chúng	Xóm Nà Tao	17	13	2; 200	367; 72, 73, 76	92,1		65,80				VT12
			17	16	2; 200	367; 75, 76, 82		26,30					VT12
21	Nông Văn Tài	TDP4, xã Bảo Lạc	15	1	2	352, 356	49,4		49,40				VT15
22	Nông Văn Kim	TDP4, xã Bảo Lạc	15	2	2	352, 356	71,6		71,60				VT15
Tổng diện tích thu hồi:							2.806,90	242,40	1.284,90	1.170,50	107,10	2,00	